

hoạt đảng theo Quyết định số 265-QĐ/HU, ngày 07/02/2018 của Huyện ủy huyện G, tỉnh Nam Định; con ông: Bùi Văn D (đã chết) và bà Cao Thị N, sinh năm 1945; vợ Lương Thị L, sinh năm 1973; có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn L:* Ông Ngô Huy N, Luật sư văn phòng Luật sư L, thuộc Đoàn luật sư T.P Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra còn có: Bị cáo Nguyễn Văn L, nguyên đơn dân sự Ủy ban nhân dân huyện G, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã H không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhằm đáp ứng tiêu chí xây dựng nông thôn mới cũng như đảm bảo an toàn giao thông, thuận lợi giao lưu phát triển kinh tế xã hội vùng; xã H, huyện G, tỉnh Nam Định có chủ trương chuyển dịch, xây dựng chợ đến địa điểm mới nên ngày 12/4/2012, Ủy ban nhân dân (UBND) xã có Tờ trình số 11/TTr-UBND xin chuyển dịch chợ mới tại khu vực xóm 5, xã H với diện tích 5.400m², thuộc tờ bản đồ số 18 thửa số 116, 117, 151, 152, bản đồ lập năm 1992. Ngày 12/4/2012 UBND huyện G có tờ trình số 29/TTr-UBND trình UBND tỉnh Nam Định với nội dung trên; ngày 12/7/2012 UBND tỉnh Nam Định có Công văn số 177/UBND-VP6 đồng ý cho UBND huyện G, UBND xã H được di chuyển xây dựng chợ xã H như theo nội dung Tờ trình số 11 của UBND xã H.

Sau khi được cấp có thẩm quyền đồng ý, UBND huyện G ban hành Quyết định số 6558 ngày 31/12/2013 về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020; Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2011 – 2015) của xã H, trong đó diện tích chợ được quy hoạch đến năm 2020 là 0,8 ha và kế hoạch sử dụng đất chợ từ năm 2011 đến năm 2015 là 0,26 ha.

Ngày 18/4/2014, UBND xã H có Tờ trình số 46/TTr-UBND về việc lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình chợ xã H trình UBND huyện G xem xét, quyết định.

Ngày 08/5/2014, UBND huyện G ra Thông báo số 77A/TB-UBND về việc đồng ý cho phép UBND xã H lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng chợ; sau khi thuê đơn vị lập hồ sơ kỹ thuật thi công chợ mới xã H; ngày 12/4/2014, UBND xã H trình hồ sơ để UBND huyện G xem xét, quyết định. Sau khi các phòng

chức năng thẩm định; ngày 27/5/2014 UBND huyện G ban hành Quyết định số 1636A/QĐ-UBND về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng, thiết kế, dự toán công trình chợ xã H (giai đoạn I) với quy mô xây dựng gồm: San lấp mặt bằng, xây mới 02 đình chợ, đổ bê tông sân M150, xây dựng rãnh thoát nước, hố ga thoát nước; tổng mức đầu tư 4.852.104.174 đồng lấy từ ngân sách xã và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Ngày 09/5/2014, UBND xã H ban hành Quyết định số 12a/QĐ-UBND thành lập Ban quản lý dự án xây dựng công trình chợ xã H, thành phần gồm: Nguyễn Văn L - Chủ tịch UBND xã H làm trưởng ban; Bùi Công C - Phó chủ tịch UBND xã H làm Phó ban; Bùi Văn L1 - Công chức địa chính xã, Đặng Thế Yên - Cán bộ Văn phòng xã Ủy viên; Hoàng Minh Hòa - Kế toán xã làm kế toán Ban quản lý.

Ngày 16/6/2014, UBND xã H có Tờ trình số 29/TTr-UBND gửi UBND huyện G với nội dung đề nghị cấp có thẩm quyền cho bổ sung quy hoạch khu vực chợ mới là 01 ha để cho các hộ thuê đất xung quanh chợ làm nhà để kinh doanh hàng hóa. Tuy nhiên, UBND huyện G chỉ đồng ý và có Tờ trình số 129/TTr-UBND, ngày 09/10/2014 đề nghị UBND tỉnh Nam Định xem xét bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2014 đối với diện tích chợ là 0,54 ha và đã được UBND tỉnh Nam Định phê duyệt tại Quyết định số 2027/QĐ-UBND.

Sau khi có Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật của UBND huyện, Nguyễn Văn L đã ký hợp đồng với Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng thương mại Navico, tiến hành san lấp mặt bằng với diện tích 11.632 m² khi chưa làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng và tiến hành xây dựng các hạng mục theo hồ sơ thiết kế, vượt quá 6.232 m² so với diện tích đã được phê duyệt (trong đó có 3.230 m² là đất sông Cồn nhì và 3002 m² là đất nông nghiệp). Thực hiện sự chỉ đạo của Nguyễn Văn L, Bùi Công C (phó Ban quản lý dự án, Phó chủ tịch xã) và Bùi Văn L1 (Ủy viên ban quản lý) giúp sức cho Nguyễn Văn L, tổ chức đo đạc, khảo sát, cung cấp hồ sơ địa chính, bàn giao mặt bằng, tìm mốc cho đơn vị thi công và giám sát việc san lấp mặt bằng. Ngày 27/4/2015, Nguyễn Văn L, Bùi Công C, Bùi Văn L1 đại diện UBND xã H tiến hành nghiệm thu công trình san lấp mặt bằng.

Sau khi san lấp mặt bằng, Nguyễn Văn L đã tổ chức và chủ trì họp Ban chấp hành Đảng ủy xã H. Tại cuộc họp ngày 01/4/2015 đã bàn nhiều nội dung, trong đó có nội dung cho các hộ dân thuê đất khu vực xung quanh chợ mới để xây dựng ki ốt bán hàng; Nguyễn Văn L đã kết luận giao cho UBND xã phân lô ki ốt chợ mới cho thuê theo hình thức xã hội hóa. Ngày 10/5/2015, Nguyễn Văn

L tổ chức họp UBND xã H để triển khai cho các hộ dân thuê đất, cuộc họp thống nhất mức giá thuê thấp nhất là 150.000.000 đồng/lô và cao nhất là 350.000.000 đồng/lô; sau khi triển khai có 28 hộ dân thuê 36 ki ốt, xã thu về số tiền 9.690.000.000 đồng sử dụng vào việc chi trả cho các công trình phúc lợi của địa phương.

Hội đồng định giá tỉnh Nam Định xác định 3.002 m² đất lúa là của UBND xã các bị cáo tự ý san lấp để xây chợ có giá 50.000đ/m², thiệt hại 150.000.000 đồng; riêng 3.230 m² đất sông Cồn Nhì là đất giao thông thủy lợi, không xác định được đơn giá.

Với nội dung trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2018/HS-ST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định tuyên bố các bị cáo Bùi Công C, Bùi Văn L1 phạm tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 282 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/QH14; khoản 3 Điều 7, điểm s (bị cáo C áp dụng thêm điểm v) khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Bùi Công C 18 tháng tù và bị cáo Bùi Văn L1 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2018; buộc các bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến hành vi phạm tội trong thời hạn 01 năm kể từ ngày thi hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra Bản án còn tuyên nghĩa vụ nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/10/2018 bị cáo Bùi Công C và ngày 05/10/2018 bị cáo Bùi Văn L1 có đơn kháng cáo cho rằng mức án cấp sơ thẩm xử phạt nặng nên xin xem xét để giảm nhẹ. Tại phiên tòa các bị cáo đề nghị xem xét đến hành vi phạm tội để giảm nhẹ hình phạt và trình bày:

- *Bị cáo C trình bày:* Bản thân bị cáo phạm tội chỉ vì lợi ích chung của tập thể, không chiếm hưởng cá nhân, bản thân bị cáo là cấp phó nên phải thực hiện theo sự chỉ đạo của cấp trên; quá trình công tác có nhiều thành tích được tặng thưởng Huân, Huy chương, Bằng khen và nhiều giấy khen; có bố đẻ là ông Bùi Bá Chữ, bố vợ là ông Cao Xuân Hiển là những người có công nên được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương các loại nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng, nên đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Bị cáo L trình bày:* Bị cáo là cán bộ chuyên môn giúp việc cho UBND xã nên phải làm việc theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, UBND xã; chịu sự chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo địa phương; các tình tiết giảm nhẹ chưa được xem xét hết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm cho rằng: Cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo về tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 282 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật; khi xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để xử phạt các bị cáo mức án như Bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới đáng kể. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Luật sư Ngô Huy N bào chữa cho bị cáo L trình bày:

Chủ thể của tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ được quy định tại Điều 282 Bộ luật hình sự phải là người có chức vụ, quyền hạn vì vụ lợi hoặc vì động cơ cá nhân khác vượt quá thẩm quyền của mình; trong vụ án này các bị cáo tuy là những người có chức vụ nhưng thực hiện nhiệm vụ của mình với tư cách là người sử dụng đất, không phải là người quản lý đất nên việc quy kết các bị cáo về tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” là không thỏa đáng, nếu có chăng chỉ là tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất” được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về hậu quả thiệt hại căn cứ vào kết quả định giá đất là không phù hợp, vì giá trị đất không bị mất đi, ngược lại sau khi san lấp giá trị đất được tăng lên.

Bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng cấp sơ thẩm chưa xác định là: Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tuy đã được cấp sơ thẩm nhận định nhưng chưa áp dụng cho bị cáo là các tình tiết được quy định tại điểm h, v, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có đủ điều kiện áp dụng Điều 54 về quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của không hình phạt được áp dụng.

Từ những phân tích trên, luật sư Ngọc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để chuyển tội danh cho bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo mức án bằng thời hạn mà bị cáo đã bị tạm giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Bùi Công C, Bùi Văn L1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết, nhưng cho rằng mình không biết được phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền như thế nào; lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến năm 2015, khi thực hiện dự án xây dựng chợ mới xã H, bị cáo Bùi Công C, Bùi Văn L1 theo sự chỉ đạo của Nguyễn Văn L đã đo đạc, khảo sát, cung cấp hồ sơ địa chính, bàn giao mặt bằng, tìm mốc cho đơn vị thi công san lấp mặt bằng chợ mới vượt quá diện tích đã được phê duyệt, trái thẩm quyền 6.232 m². Hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” tội phạm được quy định tại Điều 282 Bộ luật hình sự năm 1999. Luật sư bào chữa cho bị cáo L cho rằng bị cáo không phạm tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ mà phạm tội vi phạm quy định về sử dụng đất đai là không có căn cứ.

[2] Xét hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, uy tín của cơ quan Nhà nước, xâm phạm đến chính sách quản lý đất đai; vi phạm khoản 1 Điều 31, điểm c khoản 1 Điều 36, Điều 37 Luật đất đai năm 2003 cũng như Điều 52, Điều 57, Điều 59 Luật đất đai năm 2013; các bị cáo tuy nhận thức được chức năng, nhiệm vụ quyền hạn nhưng khi thực hiện nhiệm vụ được giao, các bị cáo đã làm trái công vụ, vượt quá thẩm quyền cho phép gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước; vì vậy cần có biện pháp xử lý đúng mức nhằm giáo dục và phòng ngừa chung, cấp sơ thẩm đã quy kết các bị cáo theo khoản 1 Điều 282 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Khi xét xử cấp sơ thẩm tuy đã đánh giá tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo nhưng chưa xem xét đến yếu tố đồng phạm; vì bị cáo C, bị cáo L phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Nguyễn Văn L. Các bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại các phiên tòa khai báo thành khẩn và tỏ ra thật sự ăn năn hối cải; được chính quyền, các tổ chức đoàn thể địa phương xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo phạm tội không vì vụ lợi cá nhân mà vì lợi ích tập thể, không được hưởng lợi; quá trình công tác có nhiều thành tích nên được tặng thưởng nhiều giấy khen, bị cáo C được tặng bằng khen, Huân chương, bị cáo có thời gian tham gia trong quân đội; gia đình của hai bị cáo đều là gia đình có công với cách mạng nên được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng hết cho các

bị cáo. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Các bị cáo được chấp nhận kháng cáo không phải nộp án phí theo quy định của pháp luật;

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Công C, Bùi Văn L; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2018/HS-ST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 282; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/QH14; khoản 3 Điều 7; điểm s, v (bị cáo C áp dụng thêm điểm x) khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Bùi Công C 15 tháng tù, bị cáo Bùi Văn L 12 tháng tù về tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”, thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2018. Cấm các bị cáo Bùi Công C, Bùi Văn L đảm nhiệm chức vụ liên quan đến hành vi phạm tội trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt.

Về án phí: Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án số 73/2018/HS-ST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS cấp cao Hà Nội;
- VKS tỉnh Nam Định;
- PV27; PC81 công an tỉnh Nam Định;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- Tòa án tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Huyện ủy huyện G, T, Nam Định;
- Các bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Thái Duy Nhiệm**